

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/DS-ST
Ngày: 15 -6 – 2018
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành;
2. Ông Phạm Xuân Đỉnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh- Cán bộ tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/TB-TLVA ngày 10/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX-ST ngày 08/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-DS ngày 25/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đậu Thị Gi, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã M huyện Ch, tỉnh Bình Phước; (*Có mặt*)

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị Đỗ Thị Thanh Nh, sinh năm 1989, địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 03, xã M, huyện Ch, Bình Phước. (*Vắng mặt*)

2.2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1983, địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 03, xã M, huyện Ch, Bình Phước. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đậu Thị Gi trình bày:

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2016, bà Đậu Thị Gi có cho vợ chồng chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Lê Văn Đ vay số tiền 12.000.000 đồng, đến ngày 24/5/2016 cho vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng chị Nh, anh Đ đã vay của bà Gi là 22.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi, thời

hạn trả thỏa thuận vợ chồng chị Nh, anh Đ sẽ bán mũ cao su trả dần vào số tiền vay nhưng chỉ trả dần được 9.932.000 đồng từ tháng 6 năm 2016 thì ngưng đến nay không bán mũ để trừ nợ cho bà Gi số tiền còn lại là 12.068.000 đồng nữa. Nay bà Đậu Thị Gi yêu cầu vợ chồng chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Lê Văn Đ phải trả 01 lần số tiền nợ gốc còn lại là 12.068.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Lê Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án thống nhất trình bày:

Chị Nh, anh Đ thống nhất với trình bày của bà Gi là có vay của bà Gi tổng cộng 22.000.000 đồng, khi vay tiền có thỏa thuận để cho vợ chồng chị Gi bán mũ cao su trả dần đến khi hết nợ. Chị Nh, anh Đ đã trả được tổng cộng 9.932.000 đồng. Do làm ăn thất bại nên chị Nh, anh Đ không có tiền tiếp tục trả cho bà Gi. Nay bà Gi khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Nh, anh Đ phải trả số tiền còn lại là 12.068.000 đồng một lần và không yêu cầu trả lãi, thì chị Nh, anh Đ cũng thống nhất với yêu cầu của bà Gi nhưng do đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi trả hết số nợ 12.068.000 đồng cho bà Gi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày ý kiến thống nhất cho vợ chồng chị Nh, anh Đ trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi trả hết số nợ 12.068.000 đồng và không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào khác. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm ở những nội dung sau: Tuân thủ đúng quy định pháp luật về nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, sự có mặt của các thành viên HĐXX và thư ký phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 46; điều 171; khoản 1 Điều 209; Điều 210 BLTTDS năm 2015; Điều 154; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc chị Đỗ Thị Thanh Nh, anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho bà Đậu Thị Gi số tiền nợ gốc 12.068.000 đồng. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/HĐTP đề nghị tuyên buộc các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Bà Đậu Thị Gi khởi kiện yêu cầu Đỗ Thị Thanh Nh, anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho bà Đậu Thị Gi số tiền nợ gốc 12.068.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại các điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh, anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại tổ 3, ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng các đồng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đậu Thị Gi đối với bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thống nhất được với nhau về số tiền vay, thời gian vay và số tiền đã trả dần, số tiền còn nợ lại. Phía bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh, anh Nguyễn Văn Đ đồng ý trả số tiền còn nợ lại cho bà Đậu Thị Gi là 12.068.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy viết tay đề ngày 21.5 và ngày 24/5 thể hiện nội dung chị Nh, anh Đ có vay của bà Gi vào ngày 21.5 số tiền 12.000.000 đồng, vào ngày 24/5 số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng 22.000.000 đồng và đã trả nhiều lần được 9.932.000 đồng còn nợ lại là 12.068.000 đồng, mặc dù giấy vay tiền không thể hiện thời hạn trả nhưng các bên đều thừa nhận có thỏa thuận miệng cho bị đơn cạo mủ cao su trả dần. Tuy nhiên, khi bị đơn không trả hết nợ, nguyên đơn đã nộp đơn ra ban áp để yêu cầu trả nợ được xem như đã thông báo trước cho bị đơn có thời gian trả nợ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phương thức trả nợ: Bị đơn chị Nh, anh Đ yêu cầu trả nợ cho nguyên đơn theo phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng với lý do hiện nay hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn và được phía nguyên đơn là bà Gi chấp nhận. Như vậy, ý kiến chấp nhận của bà Gi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, phía bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh, anh Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Đậu Thị Gi số tiền nợ gốc 12.068.000 đồng theo phương thức thanh toán trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 12.068.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nh, anh Đ phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 12.068.000 đồng, số tiền án phí phải chịu là 603.400 đồng. Nguyên đơn bà Đậu Thị Gi không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 272, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c, khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đậu Thị Gi

Buộc chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Lê Văn Đ phải trả cho bà Đậu Thị Gi số tiền nợ gốc còn lại là 12.068.000 đồng với phương thức trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 12.068.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Nh, anh Đ phải chịu án phí số tiền là 603.400 đồng. Trả lại cho bà Đậu Thị Gi số tiền 301.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009164 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đậu Thị Gi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Đỗ Thị Thanh Nh và anh Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh – VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà